

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày: 26/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Xuân Đàn và ông Hoàng Công Hải.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Đức Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng P**; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng C (đã chết) và bà Lê Thị Bích H; Vợ: Trần Thị Thu H1; con 02 đứa (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2007/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 27/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Thu H1; sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hà S; sinh năm: 1989. Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy Đ; sinh năm: 1989. Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Thế T; sinh năm: 1985. Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

3. Anh Võ Quang T1; sinh năm: 1989. Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

4. Anh Bùi Công M; sinh năm: 1992. Địa chỉ: Đội tuần tra kiểm soát 1/8, phòng PC 08, Công an tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Phi T2; sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Nam K; sinh năm: 2002. Địa chỉ: Thôn 2, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

7. Anh Phan Tiến G; sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

8. Anh Dương Minh T3; sinh năm: 2001. Địa chỉ: Thôn 2, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

9. Anh Lê Mỹ H2; sinh năm: 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

10. Anh Hoàng Quốc V; sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn 2, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

11. Chị Đỗ Thị D; sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

12. Chị Lê Thị D1; sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Viết L; sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 2, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

14. Anh Phạm Công T4; sinh năm: 2002. Địa chỉ: Thôn 2, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2020, Trần Trọng P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-158B của vợ chồng Phi chở anh Nguyễn Phi T2, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã S1, huyện H là người quen của P đi đến quán L thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H để uống bia cùng với một số người bạn. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-158B chở anh T2 đi theo quốc lộ 8A hướng đến xã S để về trước. Khi qua ngã tư giao nhau giữa quốc lộ 8A với đường T và đường N, lúc này tổ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện H phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại đây ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lúc này, P điều khiển xe ô tô nép sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình. Sau khi dừng xe, lực lượng Cảnh sát giao thông nhiều lần yêu cầu P xuống xe để kiểm tra nhưng vì đã uống bia, sợ bị xử phạt vi phạm nồng độ cồn nên P không chấp hành mà khóa cửa ngồi trên xe. Khi quan sát thấy phía sau không có chướng ngại vật nên P điều khiển xe ô tô lùi lại khu vực ngã tư với vận tốc nhanh để bỏ chạy. Lúc này đồng chí Nguyễn Hà S, sinh năm 1989, cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H trong tổ công tác đang đứng trước đầu xe, tay chống trên nắp ca pô, do P lùi xe bất ngờ nên đồng chí S bị mất đà ngã xuống và bám vào cần gạt nước, người nằm sấp trên nắp ca

pô. Sau khi lùi xe rời khỏi vị trí tổ công tác kiểm tra, P điều khiển xe ô tô chạy 6,1 km từ đường N hướng về chợ P rồi chạy qua cầu tràn P - G đến xã S2, rồi tiếp tục chạy theo đường H đi ra đường H chạy về hướng Nghệ An, lúc này đồng chí Nguyễn Hà S vẫn bám trước đầu xe. Phát hiện sự việc nên tổ công tác cùng với quần chúng nhân dân liền đuổi theo, trong khi bỏ chạy mặc dù có nhiều người dân và anh T2 ngồi trên xe yêu cầu dừng xe nhưng P vẫn tiếp tục bỏ chạy. Khi đến Km 771+ 500 đường H thuộc địa phận thôn T, xã S3, huyện H thì bị tổ công tác cùng quần chúng nhân dân đuổi kịp bắt giữ. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Trọng P phát hiện trong hơi thở của Phi có nồng độ cồn là 0,214mg/L.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG- HĐĐGTS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: Chiếc xe ô tô BKS 38A-158B có giá trị 235.000.000 đồng.

\* *Vật chứng vụ án*: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại Grand, sơn màu trắng, BKS 38A-158B; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-158B.

Các vật chứng nói trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hà S không bị thương tích nên không yêu cầu bị cáo Trần Trọng P bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-P2, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Trọng P về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Trọng P mức án 15 đến 18 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hà S không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

*Về vật chứng vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô BKS 38A-158B.
- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H1  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô BKS 38A-158B

Bị cáo Trần Trọng P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Trần Trọng P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-158B chở anh T2 đi theo quốc lộ 8A hướng đến xã S. Khi qua ngã tư giao nhau giữa quốc lộ 8A với đường T và đường N, thì bị tổ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện H phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. P điều khiển xe ô tô nép sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình. Sau khi dừng xe, lực lượng Cảnh sát giao thông nhiều lần yêu cầu P xuống xe để kiểm tra nhưng bị cáo không chấp hành. Khi quan sát thấy phía sau không có chướng ngại vật nên P điều khiển xe ô tô lùi lại khu vực ngã tư với vận tốc nhanh để bỏ chạy khiến anh Nguyễn Hà S cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H trong tổ công tác đang đứng trước đầu xe bị mất đà ngã xuống và bám vào cần gạt nước, người nằm sấp trên nắp ca pô. P tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy 6,1 km từ đường N hướng về chợ P rồi chạy qua cầu tràn P - G đến xã S2, rồi tiếp tục chạy theo đường H đi ra đường H chạy về hướng Nghệ An, lúc này anh Nguyễn Hà S vẫn bám trước đầu xe. Phát hiện sự việc nên tổ công tác cùng với quần chúng nhân dân liền đuổi theo, đến Km 771+ 500 đường H thuộc địa phận thôn T, xã S3, huyện H thì bị tổ công tác cùng quần chúng nhân dân đuổi kịp bắt giữ. Hành vi đó của Trần Trọng P đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của những người đang thi hành công vụ, của cơ quan nhà nước làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Nguyên nhân xuất phát từ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo Trần Trọng P, do đã uống bia, sợ bị xử phạt nồng độ cồn mà P đã có hành vi lái xe bỏ chạy khi anh Nguyễn Hà S vẫn đang bám trước đầu xe là người đang thi hành công vụ. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng không coi đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà phạm tội mới. Vì vậy cần xét xử Trần Trọng P mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ông ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[5] Đối với hành vi của Trần Trọng P điều khiển xe ô tô vi phạm nồng độ cồn, Cơ quan Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hà S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại Grand, sơn màu trắng, BKS 38A-158B và 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-158B. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thu H1 và bị cáo P khẳng định nguồn tiền mua xe ô tô là do vợ chồng vay Ngân hàng, việc bị cáo P sử dụng chiếc xe ô tô để làm phương tiện phạm tội chị H1 hoàn toàn không biết, chị yêu cầu nhận lại chiếc xe để sử dụng. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của bị cáo P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nói trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P và chị H1, bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội chị H1 hoàn toàn không biết. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô nói trên.  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô còn lại trả lại cho chị H1 là hoàn toàn hợp pháp. Đối với 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-158B là giấy tờ chứng minh quyền sở hữu chiếc xe ô tô nói trên, vì vậy sau khi án có hiệu lực pháp luật ai là người được sở hữu toàn bộ chiếc xe thì người đó được sở hữu kèm theo giấy đăng ký này.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật*: Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về tội danh và hình phạt*: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Trần Trọng P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 26/5/2020).

3. *Vật chứng vụ án*:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại Grand, sơn màu trắng, BKS 38A-158B.

- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H1  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại Grand, sơn màu trắng, BKS 38A-158B.

- 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-158B sau khi án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H xử lý giao cho người được sở hữu toàn bộ chiếc xe ô tô BKS 38A-158B.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020).

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Trọng P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Mạnh Cường**